

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2063 /SXD-QLXD
V/v báo cáo tình hình hoạt động đầu
tư, sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh

Hà Nam, ngày 08 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

(*thuộc các lĩnh vực xi măng; vôi; gạch xây (gạch nung và không nung);
khoáng sản làm vật liệu xây dựng (đá xây dựng, cát xây dựng, sét gạch ngói,
đất san lấp,...)*)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (*Văn phòng thông báo tại Văn bản số 1690/VPUB-GTXD ngày 07/11/2018*) và yêu cầu của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2766/BXD-VLXD ngày 02/11/2018 về việc kiểm tra công tác quản lý công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng tại địa bàn tỉnh Hà Nam theo các lĩnh vực xi măng, vôi, vật liệu xây (gạch nung và không nung), khoáng sản làm vật liệu xây dựng (đá xây dựng, cát, sỏi, đất sét gạch ngói, đất san lấp,...).

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng đề nghị các Doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án báo cáo về tình hình đầu tư dự án, sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu vật liệu xây dựng (nếu có) của đơn vị theo mẫu gửi kèm theo Công văn này.

Báo cáo đề nghị gửi về Sở Xây dựng Hà Nam trước ngày 15/11/2018 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, QLXD.
- CV(LQT)- 2018/877.



TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tên đơn vị **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /..... *Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2018*
“Mẫu báo cáo”

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng

I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Tên dự án do đơn vị mình đầu tư; các lĩnh vực cần tổng hợp báo cáo gồm: xi măng; vôi; vật liệu xây (gạch nung và không nung); khoáng sản làm vật liệu xây dựng (đá xây dựng, cát xây dựng, sét gạch ngói, đất san lấp,...)
2. Địa điểm xây dựng :
3. Chủ đầu tư/tên doanh nghiệp :
 - Trụ sở chính:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại:; fax:; email:
 - Người đại diện theo pháp luật: .. chức vụ:
4. Quy mô đầu tư và công suất thiết kế của nhà máy, trong đó:
 - Dây chuyền 1:
 - Dây chuyền 2:
 -
5. Tổng mức đầu tư xây dựng:

II. Tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng

II.1 Các văn bản pháp lý (sao gửi kèm theo báo cáo)

1. Đối với các nhà máy sản xuất công nghiệp
 - a) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;
 - b) Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được phê duyệt hoặc mặt bằng quy hoạch tổng thể nhà máy được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;
 - c) Hồ sơ dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định như (Thiết kế cơ sở của dự án, báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án thiết kế phòng cháy, chữa cháy,...);
 - d) Chấp thuận dự án/ hoặc Quyết định chủ trương đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền;
 - e) Giấy phép xây dựng
 - f) Các hồ sơ tài liệu và các văn bản khác có liên quan (nếu có) như: chủ trương cho điều chỉnh dự án, điều chỉnh quy hoạch, tổng mặt bằng, dự án điều chỉnh,....

2. Các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng
 - a) Hồ sơ thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản;
 - b) Hồ sơ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;
 - c) Giấy phép khai thác;
 - d) Những hồ sơ, tài liệu và các văn bản pháp lý có liên quan đến điều chỉnh thiết kế cơ sở, điều chỉnh công suất khai thác, điều chỉnh giấy phép khai thác,... (nếu có).

II.1 Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy

1. Dự án đầu tư sản xuất công nghiệp:

- a) Quy mô đầu tư xây dựng và các thông số kỹ thuật chủ yếu (nội dung mô tả theo dự án được chấp thuận và thực tế đã đầu tư của doanh nghiệp như: tổng công suất thiết kế; số lượng dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế của các dây chuyền sản xuất; công nghệ và thiết bị sử dụng,...)
- b) Tiến độ thực hiện dự án:
 - Ngày khởi công:
 - Ngày hoàn thành:

(Đối với dự án đang thực hiện đầu tư xây dựng thì dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành)

 - c) Những thay đổi, điều chỉnh và bổ sung so với dự án được chấp thuận như: công suất thiết kế, số lượng dây chuyền, công nghệ và thiết bị sử dụng).

2. Dự án khai thác nguyên liệu sản xuất:

- a) Xây dựng cơ bản mỏ: Quy mô, khối lượng, thời gian hoàn thành;
- b) Công suất khai thác thực tế theo kế hoạch sản xuất hàng năm:...;
- c) kết quả đo mỏ của năm gần đây nhất được Sở tài nguyên và Môi trường thẩm định;

III. Tình hình sản xuất vật liệu xây dựng

1. Công suất thiết kế/hoặc công suất khai thác cho phép:
2. Sản lượng sản xuất: Năm 2017; 09 tháng đầu năm 2018; ước đạt năm 2018; dự kiến năm 2019.
3. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm: Năm 2017, 09 tháng đầu năm 2018; ước đạt năm 2018; dự kiến năm 2019.
4. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu (như xi măng PC30 hoặc PCB30, PC40, PCB40 hay clanhke xi măng; gạch đặc, gạch rỗng kích cỡ,...): Năm 2017, 09 tháng đầu năm 2018; ước đạt năm 2018; dự kiến năm 2019; sản phẩm xuất khẩu (nếu có).
5. Doanh thu (triệu đồng): Năm 2017, 09 tháng đầu năm 2018; ước đạt năm 2018; dự kiến năm 2019.

Đối với doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản để sản xuất vật liệu xây dựng (đá xây dựng, sét gạch ngói,..), nội dung báo cáo gồm các nội dung theo từng lĩnh vực đã đầu tư sản xuất theo biểu mẫu trên.

IV. Nội dung khác có liên quan:

1. Thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm vật liệu xây dựng bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy;
2. Công khai công bố hợp quy;
3. Đầu tư, lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường; thiết bị tận thu nhiệt khí thải để phát điện (đối với các nhà máy xi măng) theo quy định.

V. Đề xuất, kiến nghị của chủ đầu tư/doanh nghiệp

.....
.....
.....
.....

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên đóng dấu)